TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 03/2018/QĐDS-ST
Ngày : 06-8-2018
V/v: Yêu cầu
tuyên bố một người là mất tích.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Với Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diễm Châu – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Mai Chiến Trực - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-VDS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về "*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*" theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2018/QĐPH-VDS ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: **Bà Đỗ Thị C**, sinh năm 1937 (có mặt).

Nơi cư trú: số 250C khu phố 3, phường BA, thành phố B, tỉnh BT.

2. *Người bị yêu cầu:* **Ông Đàm Minh T**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: số 250C khu phố 3, phường BA, thành phố B, tỉnh BT.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà có người con trai tên là Đàm Quang Tr, sinh năm 1955 bị tật bẩm sinh câm điếc, do muốn con sau này có người lo lắng nên khi có người quen ở LĐ có nói vụ việc vào ngày 21/02/1992, ông Đỗ Minh Ch là cán bộ hưu trí xã LT có nhặt được một bé trai ở vườn cà phê xã LT, huyện BL, tỉnh LĐ, bà có đến gặp ông Ch để xin bé trai đó làm con nuôi cho con bà là ông Tr. Khi nhận Đàm Minh T làm con nuôi thì ông Tr có làm đơn xin nhận nuôi có xác nhận của ông Ch và của Ủy ban nhân dân xã LT. Sau đó, bà và ông Tr làm giấy khai sinh, nhập hộ khẩu cho T và nuôi dưỡng T tại nhà bà ở địa chỉ số 250C, phường BA, thị xã B, tỉnh BT.

Vào ngày 18/10/2012 ông Tr chết, sau đó vào tháng 10/2014 T bỏ nhà đi, khi đi T có đem theo tài sản là chiếc xe gắn máy của gia đình bà, bà có đến chính quyền địa phương thông báo nhưng bà không có làm đơn trình báo về việc mất tài sản. Bà và gia đình bà đã đi tìm T và hỏi thăm tin tức xem T có về xã LT, huyện BL

hay không nhưng không tìm được. Từ khi đi cho đến nay T không liên lạc với gia đình bà, hiện nay gia đình bà cũng không biết T đang ở đâu. Trước khi đi nơi cư trú cuối cùng của Đàm Minh T là tại số 250C, khu phố 3, phường BA, thành phố B, tỉnh BT.

Nay bà đã già yếu muốn giải quyết tài sản của bà đối với các con của bà nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với Đàm Minh T, thời gian mất tích vào tháng 10/2014 cho đến nay, khi chung sống với gia đình bà T chỉ đi học và ăn chơi lêu lỏng, không đi làm vì vậy khi đi T không có để lại tài sản gì nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre nhận định:

Vào năm 1992 ông Đàm Quang Tr là con của bà Đỗ Thị C có nhận Đàm Minh T, sinh ngày 21/02/1992, nơi sinh xã LT, huyện BL, tỉnh LĐ làm con nuôi, ông Tr đăng ký làm thủ tục khai sinh cho Đàm Minh T và được Ủy ban nhân dân phường BA, thành phố B cấp giấy khai sinh số 36/1992, quyển số 01/1992 cấp ngày 07/4/1992, do đó có cơ sở xác định Đàm Minh T là do ông Đàm Quang Tr nhận nuôi dưỡng là có thật.

Sau khi được nhận ông Tr nhận làm con và nhập hộ khẩu thì T sống với ông Tr và bà bà Đỗ Thị C tại địa chỉ số 250C, khu phố 3, phường BA, thành phố B, tỉnh BT. Bà C có giao nộp cho Tòa án giấy khai sinh của ông Tr để chứng minh bà là mẹ ruột của ông Tr, nay muốn giải quyết vấn đề tài sản nên bà C làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với T.

Vào ngày 18/10/2012 thì ông Tr chết, đến tháng 10/2014 thì Đàm Minh T tự ý bỏ nhà đi đến nay không có liên lạc với gia đình bà C, bà C và gia đình đã tìm kiếm T và tìm hiểu thông tin của T tại xã LT, huyện BL nhưng cũng không biết được T đang ở đâu. Điều này có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường BA, bà Đàm Thu M, bà Đàm Thu L là em ruột của ông Tr. Bên cạnh việc tìm kiếm bà C cũng đã có thông báo trên báo Công lý trong 3 kỳ liên tục vào ngày 28/02/2018; 07/3/2018; 09/3/2018 và đài tiếng nói Việt Nam vào ngày 13, 14, 15/02/2018 trong 3 số liên tục nhưng vẫn không có tin tức của T. Vào ngày 09/11/2017 Công an phường BA, thành phố B có xác nhận Đàm Minh T không có mặt tại địa phương từ tháng 10/2014 và có đăng ký hộ khẩu tại 250C, khu phố 3, phường BA, thành phố B.

Như vậy, bà C đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm đối với T và T cũng đã mất tích từ năm 2014 cho đến nay là đã hơn 2 năm liền mà không biết tin tức là T còn sống hay đã chết. Do đó, yêu cầu tuyên bố mất tích đối với Đàm Minh T của bà C là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà C là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự.

Theo lời trình bày của bà C và xác nhận của Công an phường BA, thành phố B xác định T bỏ nhà đi từ tháng 10/2014 nhưng không biết chính xác ngày T bỏ đi, do đó Tòa án xác định ngày T mất tích đầu tiên của tháng tiếp theo tức là ngày 01/11/2014 là phù hợp quy định khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Bà C không có yêu cầu Toà án giải quyết về việc quản lý tài sản của T do không có nên không xét đến.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm bà C sinh năm 1937, hiện nay thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Về số tiền tạm ứng lệ phí bà C đã nộp vào ngày 22/12/2017 được hoàn lại theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: Bà C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre giải quyết yêu cầu tuyên bố mất tích đối với Đàm Minh T, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 250C, khu phố 3, phường BA, thành phố B, tỉnh BT theo quy định tại khoản 3 Điều 27 BLTTDS Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết việc dân sự này là đúng thẩm quyền. Người tham gia phiên họp chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà C, đề nghị Toà án tuyên bố Đàm Minh T mất tích theo quy định tại Điều 68 BLDS.

Đề nghị TAND thành phố Bến Tre áp dụng Điều 369, 379, 388 BLTTDS và Điều 68 BLDS chấp nhận yêu cầu của bà C.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 144, Điều 369, 370, 371, 372, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhân yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Đỗ Thị C đối với ông Đàm Minh T. Tuyên bố ông Đàm Minh T, sinh ngày 21/02/1992, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 250C, khu phố 3, phường BA, thành phố B, tỉnh BT, mất tích từ ngày 01/11/2014.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà C được miễn nộp lệ phí Tòa án. Hoàn lại cho bà C số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014080 ngày 22/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân phường BA, TP. Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Châu